

MINH VĂN CHUÔNG CHÙA THIÊN PHÚC

NGUYỄN TÁ NHÍ^(*)

Chùa Thiên Phúc là tên chữ của chùa Thày, danh lam đệ nhất xứ Đoài. Chùa nằm ở chân núi Sài Sơn thuộc xã Sài Sơn huyện Quốc Oai tỉnh Hà Tây. Các tư liệu lịch sử hiện còn lưu giữ ở chùa cho biết, vị Tổ Khai sơn của chùa là Thiên sư Từ Đạo Hạnh thời Lý. Ngày nay đến thăm chùa Thày chúng ta còn tìm thấy dấu tích của Thiên sư ở khắp mọi nơi trong khu vực núi, có thể nói là ở từng gốc cây phiến đá tại Sài Sơn đều lưu lại khá đậm đặc dấu thiêng. Thêm vào đó tạo hoá lại ban phát cho non Sài một thắng cảnh tuyệt mỹ. Này am Thánh Hoá, này cảnh Bích Đào, này hang Các Cốc, này đỉnh Chợ Trời. Cảnh trí thiên nhiên kì ảo dường như có bàn tay tạo hoá sắp đặt, càng làm tăng thêm lòng ngưỡng mộ của mọi người, càng gọi thêm trí tò mò muốn tìm hiểu về linh tích. Thế nhưng chẳng cần hiểu ở đâu xa, chỉ cần đọc hàng câu đối trong khu Tam Bảo, là mọi người có thể hiểu biết khá đầy đủ về dấu tích linh thiêng.

*Không không sắc sắc viên tuệ quả ư
bát bình, Yên Lãng tự di dung vạn kỉ
thanh linh chiêm giả kính;*

*Hoá hoá sinh sinh thoát nội y nhi
cổn miện, Phật Tích sơn cổ động thiên
thu truyền kí ngưỡng di cao.*

Nghĩa là:

Không không sắc sắc viên tuệ quả nhờ bát bình, di tượng nơi Yên Lãng chùa xưa linh thiêng muôn thuở, thành kính bái chiêm;

Hoá hoá sinh sinh trút áo sồi mang cổn miện, động cổ lưu Phật tích non Sài nhớ mãi ngàn thu, càng thêm ngưỡng vọng.

Ngày ấy Thiên sư Từ Đạo Hạnh tìm đến Sài Sơn tổ chức phá rừng mở lối, xây chùa dựng am. Danh tiếng đồn xa, tăng chúng bốn phương nô nức theo về thụ giới. Thiên đường thực sự đã trang nghiêm, lòng người hướng hoá ngày một nhiều hơn. Tiếp đến chiếu theo nguyện vọng của tăng chúng trong núi, Thiên sư lại chống gậy đi khuyến hoá thập phương về đúc một quả chuông đồng lớn nặng hơn 2000 cân. Chuông đúc xong, Thiên sư liền sai đệ tử là Thích Huệ Hưng viết kí ghi lại, rồi đem treo ở gác Đại Bi. Bài kí văn tán thán công đức, có đoạn viết: “*Chuông đúc dáng màu kì lạ, khí lành bỗng chốc nảy sinh. Chẳng bao lâu lại mời thợ khéo đưa về gọt rửa sửa sang, vừa mới điểm tô mà chuông bóng vượt cả tuyết hoa, gõ lên tiếng ngân nga vang như*

*. Nhà nghiên cứu, Viện Hán Nôm.

sấm động. Thiên hạ nghe được tiếng chuông, ai nấy đều thấy phấn chấn".

Chuông chùa Thiên Phúc trở thành báu vật của quốc gia. Gần tám thế kỉ tiếng chuông vang động vùng non nước Sài Sơn dẫn dắt lòng người hướng về cõi thiện. Mãi đến năm 1789 chuông chùa mới bị phá hỏng. Các học giả Việt Nam hồi thế kỉ XVIII còn tận mắt nhìn thấy chuông chùa và kịp ghi lại vài dòng miêu tả trong tác phẩm của mình, như Lê Quý Đôn viết trong ***Kiến văn tiểu lục***, Phan Huy Ích nhắc đến trong bài minh chuông đúc đời Tây Sơn hiện đang treo ở chùa Thày. Chuông đã bị mất, song may thay bài minh vẫn vẫn còn, hiện được lưu giữ trong sách ***Kim văn loại tu*** ở thư viện Viện Hán Nôm, kí hiệu A. 1059. Đây có thể coi là tư liệu thành văn viết về chùa Thày sớm nhất mà chúng ta còn giữ được. Để giúp các bạn có thêm tư liệu nghiên cứu về chùa Thày, nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam thời Lý, chúng tôi xin phiên âm dịch nghĩa và giới thiệu toàn bộ bài minh văn quý giá này.

Thiên phúc tự hồng chung minh văn

Duy Long Phù Nguyên Hoá cửu niên Ất Sửu chính nguyệt Đạo Hạnh thiên sư duyên hóa, Cự Việt quốc chu môn bạch ốc nhân nhân hỉ cúng. Hoạch xích đồng nhị thiên dư cân, trú hồng chung nhất khẩu, huyền ư Bồ Đà Lạc Sơn Hương Hải viện nội, khẩu kích lục thời hành đạo, thượng báo tứ ân, hạ tế tam đồ giả.

Phù, diệu lí tuy nhất, vọng cảnh thực phân. Bửu tuy nhất nhi vạn hoá sinh thành, tuy vạn hoá nhi duy nhất viên điểm. Vô hình khả trác, vô ngữ khả am. Vô hình nhi hình biến đại thiên, vô ngữ nhi ngữ chu ức sát. Trách bất vi ngại, tạp bất vi truy. Tại tiêm trần nhi hoa tạng trang nghiêm, cư trợ kiếp nhi viên chu oánh triệt. Thị chúng sinh chi hạnh ý, phi chư Phật chi biệt tâm. Giác dã giả, nhất lộ niết bàn; mê dã giả lục thú sinh diệt. Do thị: tự tương bi mẫn, giả tướng thù luân. Thánh hiền phục như nghĩ mộ chiêm, thần lực hoá như phong yển thảo. Thừa chúc mang muội, tà bệnh triển miên. Diễn cổ giáo nhi đạo hĩ, định vị tề tri; tì tín khí nhi kính yên, phương năng tiệm tiến. Kì giáo dã y căn lập thuyết, dĩ nhất thừa nhi quát nang; Kì khí dã thủ tượng thành danh, dĩ hồng chung vi kiểm hạt.

Chung giả, ngoại thị viên thực, nội biểu hàm hư. Kì viên dã thường dụng nhi mĩ giác, kì thực dã thủ nan hoại chi danh; Kì hàm dã chư nhập nhi vật nghi, kì hư dã dương vô tận chi ý. Bất như thị hà phạt mệnh nhất khẩu thiên lôi thốn thanh, địa lại thu hưởng. Túc tam thế phản ngộ hạnh trí, nãi tam đồ toàn chư khổ chân. Khởi việt liệt bất dĩ sự tế thiên hạ da? Kí hậu hân quang kết tịch, thừa thát nhi tịnh chúng biên la; Khánh hỉ đấng nghê, y kích nhi thuyết pháp nghiêm bị. Tự tư, thực năng kế giả, thị chân khả hĩ.

Nhi kim tức hữu Đạo Hạnh thiên sư ấu nhi tú cốt, trưởng nãi kì tư.

Tụng tập liên kinh ngọc đệ hầu nhi liên lượng; Xuất gia vận độ phật sinh ý nhi từ bi. Kiến bát chủng nhi hải ngự tận nghiêm, cứu tam hiệp nhi thiên kinh cộng quán. Cấu thời đại hạn, nhiên nhất chỉ nhi vũ tất bái nhiên; Hiệu cổ hựu lượng, toạ đa niên nhi dung vô cơ sắc. Vạn dân khởi lệ, trì thuỷ sái nhi hạnh tuyệt bệnh nguyên; chư sự vị manh, dự ngôn tri nhi đích như phù khế. Kinh viết: *"Phật hữu bát biện phi sư nhi bất kế viên âm; Phật chế thi la phi sư nhi bất năng kiên cố. Đế Thích phúc điền phi sư nhi bất bá hùng hình; Dục Vương thiêu tí phi sư nhi bất nại khổ thành. Quán Âm cứu nạn phi sư nhi bất thiêu hưng công; Cao tăng hiển dị phi sư nhi bất chủng thân linh"*. Nhiên tế cơ vân tất, trạch xử thê trì. Xuất thành tây nhi nhĩ đoạn huyền, lịch hoạ lộ nhi tâm tự tịnh. Việt nhất giang thuỷ, kiến nhất thanh sơn. Điệu thạch nhi bộ lạc tục trần, môn la nhi thân đẳng pháp giới. Kì Sơn dã từng Lăng Già chi nhiều, sinh Bảo Nguyệt chi thu. Hữu kì xích thê,... nhập viên khám. Thạch khám dã ngũ sắc vân thành tự, thất châu bảo lữ thuỷ. Chu võng tương liên, thù y gián thái. Hạ tôn phật tích, trung tráng nghệ đài. Kì tích dã bạch ngọc tại để, thanh long bàn ngoại; Kì đài dã tê giác trấn bàng, đăng hồng liên thứ. Khởi mô trượng thất, túc mô Thấu phong. Tích ẩn giả công đức sở thành, khởi thân linh tạo hoá sở dị? Sư cư vị du tuần, sự hoàn cảm ứng. Dã hỏ lai phục, sơn cù tự thuận. Tích mịch dạ nhi tụng

liên kinh, khung sùng thiên nhi tổng hoa cổ. Xử chu lục tải, huệ phổ tích thiên. Chư vương tử chi xã mã hưởng phong, khuynh quốc nhân chi hương hoa đỉnh lễ. Ngự thư tê chiếu, pháp tịch giáng lâm. Tứ bảo y nhi đẳng thượng bằng, trác phật xa nhi mâu tứ quả. Tề bãi chi nhật, kim tích hồi lập ư sơn cước. Đệ tử các thân kì ngôn ý, lời đồng viết: *"Nham lĩnh tiểu trực, vân lộ kha nguy. Sư thần túc chi dị đẳng, khách phàm tung chi nan bộ. Duy chiêm hạ thổ, diệc hợp thắng phương. Loan khuất khúc nhi khởi đi Bồ Đà, thủy trường triệt nhi hà thù Hương Hải?"*.

Mệnh kì lương tượng, quỹ bử trung ương. Cấu ngọc vũ nhi hoàng tứ duy, toạ kim dung nhi quang hữu tiệt. Chúng trì tứ ngữ, thụ túc dương thanh. Phiến thời nhi sĩ nữ thân lai, bất nhật nhi cảnh giới tiện hiện. Thái tử kĩ mộc, đào bích ngoã lô. Thằng mặc tung hoành, phủ cân tạp. Nga nga tân viện, nghiệp nghiệp nghi lâu. Tài tàng nhi kính dẫn thanh lương, nghệ hoá nhi cảnh diên phúc úc.

Sư nãi viết: *"Tư đường trật trật, tưu chúng sâm sâm. Bất miễn thuyết pháp chi diên, tất quải hồng chung chi cảnh. Pháp tuy tự ngã, chung tất tông tha"*. Cố trúc trượng hạ hoá, cao ư thiên mạch, như lân du thú vũ, trực phượng tường hoàng. Cảnh tuy hành vị lưỡng tuần, thi đôi nhất phụ, nghệ ư Hưng Phúc tự. Chương phi vân bệ, thiên tích kim cung. Luyện thổ thành mô, dương tích tinh đoạn. Trú chi nhật, sư tuy giam mặc, nhân cạnh

xưng dương. Cảm Thái hậu chi đồng phong, khiển Trung sứ chi tê thất. Thứ nãi luân đề bôn nhi không chu hộ, thiếu ngải tẩu nhi bại lư diêm. Thiện nhập hương giai, phần nhược Đông thị. Khoảnh hoá công tứ lực, kim tượng nghiêm binh. Cổ thác thuộc nhi thanh chấn hải ngưng, bình yên lô nhi quang đăng Ngân hán. Hoàn khí hữu dị, gia thuy tương sinh. Vị kị giả cánh yêu thứ loại, kháng ma cự giang. Tài lung nhi sắc đoạt tuyết hoa, xạ kích nhi thanh du lôi hống. Thiên hạ linh chi, nhân hàm khánh ngưỡng. Sư tương quy Bồ Đà nham bạn Đại Bi văn lâu. Huyền dĩ kim sách, chàng dĩ kinh chuy. Đán tịch hành đạo, tiên báo kim thượng vĩnh hoá, bảo tộ trường tân. Cảm quốc khí nhi thể phần xương, tự lê nguyên nhi bang di thái. Nhiên nguyện sùng cao mộ đạo, động đạt thuần chân. Dĩ phúc ấm ư thương sinh, dụng khuông phù ư hồng nghiệp. Hậu ý thi tu cự tế đẳng thuận phong thiên thiện, đỉnh đối hương hoa. Kim cảnh lạc lai tự, hậu ngộ phù bản giác.

Sư kiến dư viết: *"Tân thành kiên trì nhất khẩu, tắc chúng duyên đồng tu. Ngã võng tích khả kị, lưu phương thí danh giả, lưu kí truyền hậu"*. Huệ Hưng thiện học, bất từ nhược quản vi minh.

Minh viết:

Phật dĩ hồng chung cảnh vật hệ, ngộ bản tâm.

Sư thành pháp khí hoá thế hệ, phát tín âm.

Thiên cung kí trừ dục sắc hệ, hoàn tự giác.

Địa phủ đương yên hình lục hệ, phóng nhược thâm.

Long Phù Nguyên Hoá cửu niên Kỉ Sửu bát nguyệt sơ cửu nhật lập kí.

Thiên Phúc tự tứ Tử đại Sa môn Thích Huệ Hưng soạn.

Định nghĩa: Minh Văn chuông chùa thiên phúc

Tháng giêng năm Kỉ Sửu (1109) niên hiệu Long Phù Nguyên Hoá⁽¹⁾ thứ 9 Thiên sư Đạo Hạnh mộ duyên khuyến hoá, khắp nước Cự Việt từ nhà giàu có đến người nghèo khó ai ai cũng hoan hỉ cúng dàng. Thiên sư thu được hơn hai ngàn cân đồng điều, đem đúc một quả chuông lớn, treo ở trong viện Hương Hải núi Bồ Đà Lạc Sơn⁽²⁾. Gióng chuông ngân nga, lục thời hành đạo, trên thì đền báo tứ ân, dưới thì cứu vớt tam đồ⁽³⁾.

Ôi! Diệu lí tuy chỉ có một, song vọng cảnh thực phần đa. Bẩm tính tuy một mà vạn hoá sinh thành, tùy theo vạn hoá mà duy nhất tròn trịa. Vô hình nên không trắc lượng, không tiếng nên chẳng am tường. Tuy thế vô hình mà hình đầy đầy đại thiên, không tiếng nhưng tiếng lấy lòng muôn cõi. Hẹp nhỏ mà không trở ngại, hỗn tạp mà chẳng thâm đen. Tại trần gian mà hoa tạng trang nghiêm, nơi

1. Long Phù Nguyên Hoá: niên hiệu của vua Lý Nhân Tông (1072 - 1128).

2. Bồ Đà Lạc Sơn: tức núi Phật Tích gọi là Sài Sơn.

3. Tam Đồ: ba nẻo, chỉ vào cõi Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh, đặt ra hình phạt để trừng trị những kẻ gây nên nghiệp ác.

trọc thế mà ngọc châu lấp lánh. Thật đúng duyên may của chúng sinh, đâu phải lòng riêng của chư Phật. Người giác ngộ một nẻo thẳng đến niết bàn, kẻ u mê sáu cõi trầm luân sinh diệt. Vậy nên tự cùng thương xót, mượn tướng cứu nguy. Thánh hiền cảm phục như kiến ham mỡ cừu, sức thần khuyến giáo như gió lửa cỏ lứt. Chúc quyền mê muội, tà bệnh triền miên. Diễn giảng đạo xưa mà dẫn dắt, hẳn là chưa thể cùng hay; lại dùng tín khí để răn đe, dần dà mới hay tiến bộ. Đạo giáo này tuy căn cơ mà thuyết giảng, dùng nhất thừa mà chứa đựng; Tín khí này theo hình dáng mà đặt tên, dùng chuông cả mà khuyên răn.

Này quả chuông thờ, bên ngoài thì thực tròn mà bên trong thì rỗng chứa. Chuông tròn thường dùng mà chẳng hay biết; Chuông thực là lấy tên khó chuyển lay. Chuông dung chứa được, nên mọi vật đi vào mà không trở ngại; Chuông vốn rỗng không là mượn ý vang vọng đến tận vô cùng. Nếu không như vậy thì sao Đức Phật truyền giống một hồi mà thiên lôi nổ tiếng, sáo đất thu âm. Khiến cho ba giới thủy đều giác ngộ ra chân trí, lại giúp ba cõi thoát ra khỏi nỗi khổ trầm luân. Về sau hân hoan mở hội, thừa lệnh cho tứ chúng họp bầy; rộn rã lên đàn, rung chuông mà thuyết pháp đủ đầy. Từ nay ai hay kế nối, thực đáng lắm thay.

Ngày nay có Thiên sư Đạo Hạnh, lúc trẻ sẵn màu đạo cốt, lớn lên càng lắm khôi kỳ. Đọc **Kinh Pháp hoa**,

ngọc giáp hầu nên lạnh lạnh; Xuất gia độ thế, phật sinh ý mà từ bi. Gieo tám phúc⁽⁴⁾ tận góc bể đều nghiêm; đọc ba hôm mà kinh Phật đều tỏ. Gặp thời đại hạn, đốt ngón tay mà mưa tưới tràn trề; Học cổ nhịn ăn, ngồi ba năm mà mặt không vẻ đói. Muôn dân gặp hạn vẩy nước tưới mà bệnh sạch không; Mọi việc manh nha, đã đoán biết giống như in một lối. Kinh Phật chép rằng: *“Phật có tám tài hùng biện, chẳng phải sư chẳng ai kể nối thánh âm. Phật chế định giới luật, chẳng phải sư chẳng ai giữ được vững bền. Đế Thích gieo hạt phúc điền, chẳng phải sư chẳng ai gieo giống thơm tho. Dược Vương đốt tay làm thuốc, chẳng phải sư chẳng ai làm nổi thuốc hay. Quan Âm cứu khổ cứu nạn, chẳng phải sư chẳng ai kể nối kì công. Cao tăng trở tài kinh lạ, chẳng phải sư chẳng ai gieo giống thân thiêng”*. Tuy nhiên vận cơ sắp hết, chọn chỗ dung thân. Ra chốn tây thành⁽⁵⁾ để tai bớt tiếng ồn ào, trải đường hoạn nạn mà

4. Tám phúc: tức tám loại phúc điền. Nói việc bố thí tiền của làm việc phúc đức, gồm;

- Mở đường đào giếng.
- BẮc cầu qua sông.
- San đường lấp hố.
- Hiếu dưỡng cha mẹ.
- Cúng dàng sa môn.
- Trợ giúp người ốm.
- Giúp người nghèo khổ.
- Mở hội Vô già, tạo nhân duyên để mọi người thí tài cúng Phật.

Trong tám loại phúc điền trên, thì loại thứ tám được xếp cao nhất, nó đã tạo tác nhân duyên để mọi người có điều kiện thí cúng tiền tài để tô tượng đức chuông. Do mở đầu các bài văn chuông, các học giả thường viết: *“Phúc điền hữu bát, chung cư kì thủ”*.

5. Tây thành: phía tây kinh thành Thăng Long, núi Phật Tích ở vào phía tây kinh thành.

lòng càng thêm trong sạch. Vượt qua một dòng sông nước thấy đặng một ngọn núi xanh. Đạp đá để chân bước chốn tục trần, xe dây để thân lên tầng thượng giới! Này đỉnh núi xanh, quanh quất như ngọn Lăng Già⁽⁶⁾ sừng sững, lại tựa như vầng Bảo Nguyệt⁽⁷⁾ lồng lộng trời thu. Có chiếc thang kì lạ, dần bước lên bảo khám. Này xem khám đá, mây ngũ sắc tạo nên, ngọc thất châu gây dựng. Lưới tơ nhện buông giăng, áo lục thù sặc sỡ, bên dưới còn in dấu Phật, ở giữa hoành tráng dài nghê. Này là dấu Phật, bạch ngọc in tận đáy, thanh long ẩn mé ngoài. Này ấy dài nghê, sừng tê trấn mé bên, vòng đèn nối liên tiếp. Hãy xem toà phương trượng, khác nào đỉnh Thứ Phong. Ấn sĩ xưa công đức tạo nên, sức thần linh tạo hoá nào khác. Sư ở đây chưa được mấy tuần, mà mọi việc dường như cảm ứng. Hồ dữ đến châu, rồng thần theo phục. Đem tích mịch thường tụng Pháp hoa, trời lồng lộng lại vang hoa trống. Ở đúng sáu năm, ơn ban ngàn vạn. Các vương tử ngựa xe diu dập, mấy cung phi tài sắc dâng hương. Chiếu vua truyền đến, pháp tịch mở ra. Ban áo báu lên ngôi thượng thặng, lên xe phật càng thể nhiệm màu. Ngày yến tiệc triều hội vừa xong, chống tích trượng về miền sơn cước. Các đệ tử ai đó đều bày tỏ ý mình, tất cả đồng thanh bạch với Thiên sư: *"Vách núi chênh vênh, đường mây khắp khểnh. Sư nhờ thần túc dễ trèo, khách tục phàm phu khó bước. Chỉ riêng khu đất dưới này, xem*

ra cũng là thắng địa. Lối quanh co nào khác Bồ Đà, nước trong vắt kếm gì Hương Hải. Mau tìm người thợ khéo đo mảnh đất trung tâm. Dựng lầu ngọc sáng soi bốn phía, tạc kim dung sắc ánh rỡ ràng".

Lời của mọi người vừa nói, cây rừng rung tiếng đáp theo. Trong chốc lát thiện tín tìm đến, chẳng mấy ngày cảnh giới hiện ra. Tìm cây xẻ gỗ, nặn ngôi đốt lò. Thằng mặc nải dọc ngang, búa rìu vung tới tấp. Viện mới thật nguy nga, lầu cao trông vòi vọi. Trông thông để rợp bóng đường đi, cây hoa khiến cảnh thêm ngào ngạt.

Bấy giờ Thiên sư mới nói rằng: *"Toà nhà cao lồng lộng, chúng dân đến từ bốn phương. Muốn mở hội lành thuyết pháp, ắt nên có chuông thức tỉnh. Pháp Phật tuy bởi tự ta, song chuông khuyên răn kẻ khác".* Vậy nên Thiên sư chống gậy đi khuyến hoá, khắp cả các vùng cao thấp. Bước đi như lân nhào thú nhảy, lại như là rồng múa phượng bay. Khuyến hoá tuỳ duyên chưa được hai tuần, mà thiếc đồng chất cao một đồng. Thiên sư đến chùa Hưng Phúc, viết số dâng lên bệ ngọc, tức thì ban cấp bạc vàng. Thế là nhào đất làm khuôn, thổi lửa tinh luyện. Ngày làm lễ đúc chuông, sư thì lặng yên không nói, dân thì ra

6. Lăng Già: tức núi Lăng Già ở Tây Trúc, nơi đức Phật giảng giải kinh Lăng Già. Nay thuộc nước Srilanka.

7. Bảo Nguyệt: danh hiệu của đức Dược Sư Bảo Nguyệt Như Lai ở nước Diệu Bảo.

sức tán dương. Lại cây bà Thái hậu⁽⁸⁾ cảm thông, sai Trung sứ đem công của đến. Tiếp đến ngựa xe tấp nập để cho nhà lầu vắng khách, thiếu nữ dập dìu khiến cho xóm vắng quạnh hiu. Nô nức chen vào điện Phật, ồn ào chẳng kém chợ Đông. Lát sau người đốt lửa găng sức, thợ đúc chuông gia công. Thổi ống bễ để tiếng âm vang góc biển, xua khói bay lấp lánh Ngân Hà. Chuông đúc dáng màu kì lạ, khí lành bỗng chốc nảy sinh. Chẳng bao lâu lại mời thợ khéo đưa về gọt rửa sửa sang. Vừa mới điểm tô mà chuông bóng vượt cả tuyết hoa, gõ lên tiếng ngân nga vang như sấm động. Thiên hạ nghe tiếng chuông, ai nấy đều phấn chấn. Thiên sư mang chuông về treo ở gác mây Đại bi bên núi Bồ Đà, treo bằng dây sắt, gõ bằng chày kinh. Sớm tối gióng chuông hành đạo, trước là báo đền ơn giáo hoá của nhà vua, cùng là giúp cho phúc nước bền lâu mãi mãi. Nhờ báu vật quốc gia mà đời thêm phồn thịnh, che chở cho dân lành để nước mạnh giàu. Những mong lòng người thêm mộ đạo, thấu đạt lí chân như. Để mà ban phúc cho dân lành, để mà cùng giữ yên xã tắc. Lại mong cho những lớp hậu lai tu ít tu nhiều,

thuận chiều gió mà hướng về chân thiện, dâng hương hoa để dài tỏ lòng thành. Nay phúc lộc dồi dào, sau ngộ chân bản giác.

Thiên sư liền gọi tôi đến bảo rằng: *"Ta chẳng có công tích gì đáng ghi đâu, chỉ nên lưu lại phương danh của các vị thí chủ. Người hãy ghi chép để truyền lại cho đời sau"*. Huệ Hưng tôi ít học, song không thể chối từ, đành cầm bút viết bài minh rằng:

*Phật dùng hồng chung cảnh báo
muôn loài, giác ngộ bản tâm.*

*Sư tạo pháp khí giáo hoá cõi trần,
gợi mở tín âm.*

*Thiên cung đã định dục sắc đôi nơi,
thầy đều tự giác.*

*Địa phủ chẳng cần hình ngục chém giết,
bỏ hết giam cầm.*

Ngày mùng 9 tháng 8 năm Kỷ Sửu (1109) niên hiệu Long Phù Nguyên Hóa thứ 9 dựng bia.

Đại sa môn Thích Huệ Hưng được ban Tử đại, soạn./.

8. Thái hậu: tức bà Ý Lan phu nhân, thân mẫu của vua Lý Nhân Tông.